

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 104/2021/HS-ST
Ngày 10 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thân;
2. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Ngọc Triều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đăng Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm văn C (tên gọi khác C L1), sinh năm 1979 tại tỉnh Tây Ninh; HKTT: ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp H1, xã H2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng T và bà Bùi Thị R (cả hai đã chết); vợ Nguyễn Thị N (đã ly hôn) và 01 con; tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/6/2021 đến nay tại xã H2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm văn C quen biết với Lê Văn C1, sinh năm 1982, ngụ ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh đang làm thuê ở Campuchia. Khoảng tháng 10 năm 2020, C có dùng ghe gổ đưa C1 từ Campuchia về Việt Nam, sau đó C1 xin số điện thoại C để liên lạc.

Đến ngày 29/12/2020, Trương Quốc V, sinh năm 1981, ngụ thôn 2B, xã E1, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk muốn qua Campuchia để mua gỗ trầm về bán lại nên V liên lạc với Lê Văn C1 nhờ C1 tìm cách đưa V sang Campuchia thì C1 chỉ dẫn cho V đến khu vực sông Vàm Cỏ Đông giáp biên giới Việt Nam và Campuchia nhờ người đánh cá trên sông đưa sang Campuchia. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày V đón xe từ thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực cầu Bà Điếc thuộc xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh thì V điện thoại cho C1 chỉ đường cho V đến khu vực sông Vàm Cỏ Đông. Tại đây, V nhờ một người đàn ông đang đánh cá không xác định nhân thân, lai lịch đưa sang bờ sông bên phía Campuchia. V không trả công cho người đàn ông này.

Cùng ngày 29/12/2020, Võ Văn Tr, sinh năm 1988, ngụ ấp TH1, xã TT1, huyện TT2, tỉnh Sóc Trăng là bạn của Lê Văn C1 cũng đang tìm cách qua Campuchia tìm việc nên Tr liên lạc với C1 qua điện thoại thì C1 kêu Tr đến khu vực ấp H1, xã H2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh sẽ có người do C1 sắp xếp đưa Tr qua Campuchia. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Tr từ thị xã TU, tỉnh Bình Dương đến điểm hẹn thì C1 điện thoại cho Phạm Văn C nhờ C đưa, đón Tr sang Campuchia sẽ được trả công. C điều khiển xe mô tô không biển số đến đón Tr đến khu vực sông Vàm Cỏ Đông và sử dụng ghe gỗ của C đưa sang bờ sông phía Campuchia để gặp C1. Sau đó C quay về Việt Nam để chờ đón Tr.

Đến khoảng 19 giờ ngày 29/12/2020, C1 điện thoại cho C yêu cầu C dùng ghe gỗ đón Trương Quốc V, Võ Văn Tr ở bờ sông Vàm Cỏ Đông phía Campuchia. Sau đó C dùng ghe gỗ đón Tr, V rồi dùng xe mô tô của mình đưa Tr, V đến quán cà phê LR thuộc ấp H1, xã H2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh thì V trả công cho C 600.000 đồng. Khi Tr, V chuẩn bị đi thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương thì bị quần chúng nhân dân phát hiện báo Công an huyện T3, tỉnh Tây Ninh.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn C đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Tạm giữ của bị cáo Phạm Văn C gồm:

+ 01 (một) xe mô tô Honda, không biển kiểm soát, số khung không xác định được, số máy: CT100-1135608;

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen, số imel 1: 357698102113585 bên trong có lắp 01 thẻ sim số 083399945;

+ 01 (một) ghe gỗ dài 05 mét, ngang 01 mét đã qua sử dụng.

+ Tiền Việt Nam 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng.

* Kết quả giám định: Tại Kết luận giám định số 896/KL-KTHS ngày 07/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: xe mô tô không biển kiểm soát, số khung bị đục xóa không xác định được số nguyên thủy, số máy không bị đục xóa.

* Kết quả kê biên tài sản: Bị cáo Phạm Văn C không có tài sản riêng nên không tiến hành kê biên.

* Đối với Phạm Văn C1 không có mặt tại địa phương, chưa triệu tập làm việc được, hiện chỉ có một số lời khai của bị cáo C thể hiện việc C1 yêu cầu C đón, đưa sang Campuchia, sau đó đón Tr, V về Việt Nam sẽ trả tiền công nên chưa đủ cơ sở xử lý; khi nào phát hiện, điều tra làm rõ xử lý sau.

* Đối với Trương Quốc V và Võ Văn Tr có hành vi xuất cảnh, nhập cảnh trái phép; ngày 19/01/2021 Công an huyện Tân Biên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000 đồng về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định, đã chấp hành xong.

Bản cáo trạng số 102/CT-VKSTB, ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên đã truy tố bị cáo Phạm văn C về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép” theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Tân Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm văn C phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép” và đề nghị:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm l khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép”.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn C thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố và không có ý kiến gì tranh luận.

Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tây Ninh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định bị cáo có tội:

Khoảng 14 giờ ngày 29/12/2020 bị cáo Phạm Văn C sử dụng ghe gỗ đưa Võ Văn Tr từ khu vực Sông Vàm Cỏ Đông thuộc ấp H1, xã H2, huyện T3, tỉnh

Tây Ninh xuất cảnh trái phép từ Việt Nam qua Campuchia. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày 29/12/2021, bị cáo sử dụng ghe gỗ đón Võ Văn Tr, Trương Quốc V nhập cảnh trái phép ở bờ sông Vàm Cỏ Đông phía Campuchia về Việt Nam để đi thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, bị cáo đã được Trương Quốc V trả công 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng. Hành vi của bị cáo Phạm Văn C đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” từ Việt Nam qua Campuchia và đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” từ Campuchia về Việt Nam, mục đích của bị cáo C nhằm hưởng lợi 600.000 đồng. Do đó, Cáo trạng số 102/CT – VKSTB ngày 14/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép*” theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự là có cơ sở đúng người, đúng tội.

[3] Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là trật tự quản lý hành chính mà cụ thể là trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh đồng thời gây mất trật tự tại địa phương. Trước tình hình dịch Covid - 19 đang diễn biến hết sức phức tạp nên cần có hình phạt nghiêm khắc nhằm mục đích không chỉ trừng trị bị cáo mà còn răn đe những ai đang có ý định như bị cáo, đồng thời phục vụ cho công tác phòng chống dịch Covid - 19.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Văn C lợi dụng tình hình dịch Covid -19 đang diễn biến phức tạp tất cả các công dân nhập cảnh từ Campuchia về Việt Nam đều phải cách ly, bị cáo tổ chức cho Trương Quốc V, Võ Văn Tr xuất cảnh, nhập cảnh trái phép nhằm mục đích trốn tránh việc cách ly nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng lợi dụng dịch bệnh được quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm 5 khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần mức án khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt áp dụng: Căn cứ vào tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm ngăn chặn các hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và từ Việt Nam ra nước ngoài trong lúc dịch bệnh Covid – 19 ở các nước có chung đường biên giới với Việt Nam đang diễn biến phức tạp nên cần áp dụng hình phạt chính là tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế, khả năng thi hành của bị cáo, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen, số imel 1: 357698102113585 bên trong có lắp 01 thẻ sim số 083399945; Gói niêm phong

tiền Việt Nam 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng: Là công cụ và tiền bị cáo hưởng lợi bất chính từ việc tổ chức cho những người khác xuất nhập cảnh trái phép nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

- 01 (một) xe mô tô Honda, không biển kiểm soát, số khung không xác định được, số máy: CT100-1135608: Là phương tiện của bị cáo C sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) ghe gỗ dài 5 mét ngang 01 mét đã qua sử dụng là phương tiện của bị cáo Phạm Văn C sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn C phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm l khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C (tên gọi khác C L1) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “***Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép***”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen, số imel 1: 357698102113585 bên trong có lắp 01 thẻ sim số 083399945;

+ 01 (một) xe mô tô Honda, không biển kiểm soát, số khung không xác định được, số máy: CT100-1135608.

+ Gói niêm phong tiền Việt Nam 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng.

+ 01 (một) ghe gỗ dài 05 mét ngang 01 mét đã qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/9/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Cơ quan THAHS;
- Phòng PV06- Công an Tây Ninh;
- Nhà tạm giữ CA huyện Tân Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Mai Thị Kim Thu